

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 328/2017/HSST

Ngày: 28-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Nguyễn Thị Kim Anh;  
2- Bà Vương Thị Minh Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham  
gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam  
Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
306/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
306/2017/QĐXXHS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Viết B**, sinh năm 1957;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà A phố B, phường C, thành  
phố N, tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10;

Con ông: Trần Viết G (đã chết) và bà Lương Thị M (đã chết);

Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1955;

Bị cáo có một con sinh năm 1979;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2017 sau đó chuyển tạm giam; đến ngày  
26/6/2017 được cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định thay thế  
biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Cao Thị H**, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm X, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Con ông: Cao Phúc C (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1958;

Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Chồng: Hoàng Trung N – sinh năm 1985;

Bị cáo có hai con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1954;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà A phố B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10;

Con ông: Trần Viết G (đã chết) và bà Lương Thị M (đã chết);

Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Bị cáo không có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 11/6/2017 sau đó chuyển tạm giam; đến ngày 26/6/2017 được cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Viết B hàng ngày bán lô đề cho khách và mua lại các bảng số lô, số đề của những đối tượng bán lô, đề ở khu vực bến xe khách Nam Định, trong đó có Cao Thị H và Trần Thị H. Cao Thị H ngồi bán số lô, số đề cho khách tại ki ốt bán

nước của mình ở đối diện bên xe khách N và Trần Thị H ngồi bán số lô, số đề cho khách tại phía trong cổng bến xe khách. Sau khi bán số lô, số đề cho khách xong, H và H ghi tổng hợp các số lô, số đề đã bán được cho khách trong ngày vào một tờ giấy (bảng) chuyển bán cho Trần Viết B để hưởng chênh lệch.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 10-6-2017, B điều khiển xe máy đến gặp H để nhận bảng số lô, số đề tại cổng bến xe; B nhận bảng số lô, số đề của H rồi để trong túi quần của mình. Bảng ghi các số lô, số đề H chuyển bán cho B gồm có 219 điểm lô, tương đương với số tiền 4.774.200 đồng và số tiền đề là 2.809.840 đồng. Tổng số tiền trong bảng ghi số lô, số đề H chuyển bán cho B tương đương với số tiền là 7.584.040 đồng. Sau khi nhận của H, B tiếp tục điều khiển xe máy đến ki ốt bán nước của H. Tại đây, H đã chuyển bảng ghi số lô, số đề của mình cho B. Bảng ghi các số lô, số đề của H chuyển bán cho B gồm có 385 điểm lô, tương đương với số tiền 8.393.000 đồng và số tiền đề là 739.200 đồng và số tiền lô xiên là 35.000 đồng, tổng số tiền là 9.167.200 đồng. Khi B vừa nhận bảng của H thì tổ công tác của Đội CSĐT về trật tự xã hội - Công an TP. Nam Định bắt quả tang và thu giữ của B 02 bảng số lô, số đề (là 02 bảng B thu của H và H trong chiều ngày 10-6-2017); 01 điện thoại di động OPPO FIS và số tiền 32.400.000 đồng; thu giữ của H 01 bảng số lô, số đề (là bảng H ghi lưu lại khi đã chuyển cho B vào chiều ngày 10-6-2017), 01 điện thoại di động Iphone 5S mà H sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề với khách, 01 điện thoại di động Sam sung J7 và số tiền 46.000.000 đồng (trong đó: 9.552.500 đồng là tiền H có được từ việc bán số lô, số đề cho khách ngày 10-6-2017).

Cơ quan CSĐT – Công an TP. Nam Định tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Viết B, thu giữ được 02 bảng ghi các số lô, số đề ngày 11-4-2017 và 20-5-2017 (là bảng lô đề B thu mua của khách trong các ngày trên nhưng B không nhớ đã thu mua của ai), 06 tờ kết quả xổ số miền Bắc, 05 bảng ghi số lô, số đề trắng.

Ngày 11-6-2017, cơ quan CSĐT – Công an TP. Nam Định đã bắt khẩn cấp đối với Trần Thị H. H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 bảng số lô, số đề (là bảng H ghi lưu lại khi đã chuyển cho B vào chiều ngày 10-6-2017) cùng số tiền 1.015.000 đồng (là tiền H có được từ việc bán số lô, số đề cho khách chiều ngày 10-6-2017, do H bán chịu cho khách nên số tiền này ít hơn so với thực tế H đã bán); 01 phiếu tích kê ghi lưu số lô, số đề mà H đã ghi bán cho khách nhưng H không nhớ đã bán cho ai; 01 tờ kết quả xổ số miền Bắc; 01 điện thoại di động Nokia 105 mà H sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề với khách.

Trong số các đối tượng mua số lô, đề của Cao Thị H vào ngày 10-6-2017 có Hng Trung N, sinh năm: 1985; trú tại: Xóm G, xã L, TP. N đã mua các số đề 15, 51, 20, 02, 25, 52, mỗi số đề 5.000 đồng và số đề 76 là 10.000 đồng. Tổng số tiền N mua số đề của H là 40.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Viết B, Cao Thị H và Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về cách thức của việc đánh bạc dưới hình thức chuyển bảng mua bán số lô, số đề, B, H và H khai nhận như sau:

Đối với Cao Thị H: H bán số lô cho khách với giá tiền 22.500 đồng/1 điểm lô và chuyển bán cho B với giá 21.800 đồng/1 điểm lô. H chuyển bán cho B số đề với giá bằng 88% tổng số tiền đề và 70% tổng số tiền lô xiên H bán được cho khách. Như vậy, H sẽ được hưởng 700 đồng/1 điểm lô, 12% tổng số tiền đề và 30% tổng số tiền lô xiên bán được cho khách. Số tiền H được hưởng trong ngày 10-6-2017 từ việc chuyển bảng bán số lô, số đề cho B là 385.300 đồng.

Đối với Trần Thị H: H bán số lô cho khách với giá tiền 22.000 đồng/1 điểm lô và chuyển bán cho B với giá 21.800 đồng/1 điểm lô. H chuyển bán cho B số đề với giá bằng 88% tổng số tiền đề và 70% tổng số tiền lô xiên H bán được cho khách. Như vậy, H sẽ được hưởng 200 đồng/1 điểm lô, 12% tổng số tiền đề và 30% tổng số tiền lô xiên bán được cho khách. Số tiền H được hưởng trong ngày 10-6-2017 từ việc chuyển bảng bán số lô, số đề cho B là 426.960 đồng.

Đối với Trần Viết B: Sau khi xổ số miền Bắc mở thưởng, B sẽ so sánh kết quả xổ số với những số lô, số đề trong bảng ghi số lô, số đề đã mua của H và H. Đối với số đề: nếu khách mua số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó thì B sẽ phải trả khách số tiền gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua số đề. Đối với số lô: nếu khách mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào từ giải đặc biệt đến giải bảy xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó thì B sẽ phải trả cho khách số tiền tương đương với số điểm lô khách đã mua nhân với 80.000 đồng/1 điểm. Khách trúng số lô, số đề ở bảng người nào thì B sẽ chuyển số tiền khách thắng cho H hoặc H thanh toán trực tiếp với khách. Ngược lại, nếu khách mua số lô, số đề theo bảng số lô, số đề của H và H chuyển cho B mà các số lô, số đề không trùng như đã nêu trên thì B sẽ được hưởng số tiền mà H và H đã chuyển cho B. Việc thanh toán tiền thắng, thua các số đề, lô, lô xiên giữa B, H, H được diễn ra vào buổi chiều ngày hôm sau.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Hng Trung N, do hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an TP. Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi đánh bạc.

Đối với hành vi thu mua bảng lô, đề của B và hành vi bán số lô, số đề của H và H trước ngày 10-6-2017, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với số tiền 32.400.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Viết B và số tiền 36.447.500 đồng trong tổng số 46.000.000 đồng thu giữ của Cao Thị H, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi đang bị xem xét xử lý của B và H, nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho B và H.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân các bị cáo phạm tội do các bị cáo háo hức.

Bản cáo trạng số 311/QĐ – KSĐT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Viết B, Cao Thị H, Trần Thị H tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Viết B, Cao Thị H, Trần Thị H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt Trần Viết B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Xử phạt Cao Thị H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Xử phạt Trần Thị H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS để xử lý số vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử thu hồi của bị cáo Trần Thị H 6.569.040 đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn không trăm bốn mươi đồng) sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Viết B, Cao Thị H và Trần Thị H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức: Bị cáo H và bị cáo H trực tiếp bán lô, đề cho khách, sau đó chuyển lại cho B để hưởng tiền chênh lệch. B là người trực tiếp cân đối thắng thua với khách mua lô, đề. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 10-6-2017, Trần Viết B vừa nhận bảng số lô, số đề của Trần Thị H tương đương với số tiền là 7.584.040 đồng tại

khu vực trong Bến xe khách Nam Định, sau đó nhận của Cao Thị H bằng lô, đề tương đương số tiền là 9.167.200 đồng tại ki ốt bán nước của H ở khu vực đối diện Bến xe khách N thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Viết B, Cao Thị H và Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 248 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự xã hội, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do các bị cáo không làm chủ được bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Việc đưa các bị cáo ra xét xử nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo B là người thu gom bằng số lô, số đề và trực tiếp thanh toán tiền thắng thua cho người chơi lô, đề nên xếp bị cáo ở vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo H và bị cáo H là những người trực tiếp ghi lô đề thuê cho bị cáo Bình để hưởng tiền chênh lệch nên xếp hai bị cáo ở vai trò sau bị cáo Bình.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo B tuy xếp ở vai trò đầu trong vụ án nhưng bị cáo tuổi đã cao, bị cáo B và bị cáo H là chị em ruột cùng ở chung một nhà; xét số tiền bị cáo H bán lô, đề nhiều hơn so với bị cáo H nên ấn định mức hình phạt của bị cáo B và bị cáo H là ngang nhau. Bị cáo H tuổi đã cao, số tiền bán lô, đề ít hơn so với hai bị cáo trên nên ấn định mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo B và bị cáo H.

### *[3] Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

### *[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự qui định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

- Số tiền 10.567.500 đồng thu giữ của bị cáo H và bị cáo H là tiền các bị cáo bán lô, đề; xét đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo qui định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng đã cũ thu giữ của bị cáo H và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo H, xét là phương tiện các bị cáo sử dụng để bán lô đề nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo qui định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại OPPO màu vàng đã cũ thu giữ của bị cáo B; 01 chiếc điện thoại Samsung màu vàng đã cũ thu giữ của bị cáo H, xét là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Số tiền 6.569.040 đồng là tiền bán lô, đề bị cáo H chưa nộp lại, vì vậy thu hồi của bị cáo H số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

I. Tuyên bố các bị cáo Trần Viết B, Cao Thị H và Trần Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Viết B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị giam, giữ từ ngày 11-6-2017 đến ngày 26-6-2017), thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng.

Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

- Xử phạt bị cáo Cao Thị H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng.

Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, thành phố N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

- Xử phạt Trần Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị giam, giữ từ ngày 11-6-2017 đến ngày 26-6-2017), thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng.

Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

II. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.567.500 đồng (mười triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng); 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng đã cũ và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo B 01 chiếc điện thoại OPPO màu vàng đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại Samsung màu vàng đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

- Thu hồi của bị cáo Trần Thị H 6.569.040 đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn không trăm bốn mươi đồng) sung quỹ Nhà nước.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo B, bị cáo H và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

V. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**Phạm Thị Mai Anh**

